TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày 15-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa- Giáo viên nghỉ hưu

2. Ông Phạm Hoàng Tuấn – Bí thư Huyện đoàn huyện Phù Ninh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Triệu Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Tăng Mạnh D, sinh ngày 28/01/2005 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 7 tháng 20 ngày tuổi) tại tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 10, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Tuấn Hà và bà Luân Thị Nghị; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2022 đến ngày 31/8/2022; hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. Trần Đức L, sinh ngày 24/01/2006 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 6 tháng 26 ngày) tại tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 8, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H và bà Lương Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2022 đến ngày 31/8/2022; hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo L: Ông Trần Quang H là bố đẻ bị cáo; địa chỉ: Khu 8, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã P: Bà Phạm Thị Kim A – Bí thư đoàn, có mặt

Đại diện Trung tâm giáo dục thường xuyên xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ: Ông Vi Việt C – Tổ trưởng tổ giáo dục thường xuyên, có mặt

Người bào chữa cho bị cáo D và bị cáo L: Bà Bùi Thị Thanh N – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị hại:

1. Anh Cao Đăng T, sinh ngày 14/12/2005; trú tại: Khu 1A, xã P huyện P, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người địa diện theo pháp luật của anh T: Ông Cao Đăng H (Bố đẻ bị hại); địa chỉ: Khu 1A, xã P huyện P, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 24/9/2005; Trú tại: khu 1A, xã P huyện P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T (mẹ đẻ của anh H); Trú tại: khu 1A, xã P huyện P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Gia K, sinh năm 2007; địa chỉ: Khu 10, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, có mặt

Người đại diện theo pháp luật của anh K: Ông Đinh Tiến D, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu 10, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/8/2022 bị cáo L đi chơi cùng bị cáo D. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, bị cáo L về nhà bị cáo D để ngủ. Trong lúc nằm ngủ bị cáo D có bảo bị cáo L lập tài khoản Facebook giả để đặt mua điện thoại rồi cướp lấy đem bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo L đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ 00 sáng ngày 17/8/2022, bị cáo D sử điện thoại nhãn hiệu IPHONE 8 Plus của D lập tài khoản Facebook có tên "Hoài Nam" rồi tìm kiếm trên Facebook thì thấy có tài khoản Facebook có tên "Đ.B.L (L táo)" của anh Đồng Bảo L, sinh năm 2004, có địa chỉ ở khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ đăng tin rao bán 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X với giá 4.400.000 đồng nên D nhắn tin và gọi qua Facebook với anh L đặt mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X đồng thời hẹn anh L 13 giờ 00 cùng ngày sẽ giao máy tại gần nhà văn hoá khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Khoảng 11 giờ 00 ngày 17/8/2022, bị cáo D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng, BKS: 19P1-115.74 của anh Tăng Tuấn H, sinh năm 1976, nơi ĐKTT tại khu 10, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (Là bố đẻ của bị cáo) chở bị cáo L đi đến nhà trọ của K ở khu 7, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Khi gặp K, bị cáo L hỏi mượn xe mô tô của K để đi bán điện thoại thì K đồng ý. Sau đó bị cáo D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, còn bị cáo L điều khiển xe mô tô

mượn của K, loại xe Honda Wave màu đỏ đen, không có yếm, không gắn biển số cùng đi về nhà của bị cáo D. Về đến nhà bị cáo D cất xe YAMAHA SIRIUS ở nhà. Sau đó bị cáo D điều khiển xe mô tô, loại xe wave mượn của K chở bị cáo L đi lang thang để đợi đến giờ đã hẹn giao điện thoại với người có tài khoản Facebook có tên "Đ.B.L (L táo)". Cả hai sử dụng tài khoản Facebook có tên "Hải Nam" nhắn tin với người có tài khoản Facebook có tên "Đ.B.L (L táo)" thì được biết có 02 người sẽ đến giao hàng điện thoại nên bị cáo L và D bàn với nhau và thống nhất khi người giao điện thoại đến thì Lương sẽ giả vờ xem điện thoại, D sẽ đánh người còn lại để cho Lương cướp lấy điện thoại.

Đến khoảng hơn 12 giờ 00 cùng ngày 17/8/2022 bị cáo D điều khiển xe mô tô, loại xe Honda Wave mượn của K chở bị cáo L đến khu vực nhà văn hoá khu 4, xã P để đợi anh L đến. Lúc này, bị cáo L đeo khẩu trang, mặc áo chống nắng màu đen, loại có mũ, quần dài màu đen có kẻ sọc màu trắng ở hai bên và đội mũ bảo hiểm loại mũ thời trang màu đen có sọc kẻ màu trắng ở giữa mũ. Bị cáo D mặc áo chống nắng màu đen có mũ, mặc quần bò ngố màu đen, đội mũa bảo hiểm loại thời trang màu đen, đeo khẩu trang màu xám. Mục đích ngụy trang nhằm tránh để bị hại nhận dạng.

Do bận việc anh L nhờ Anh Cao Đăng T, sinh năm 2005 nhà ở khu 1A, xã P huyện P, tỉnh Phú Thọ và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2005 nhà ở khu 2B, xã P huyện P, tỉnh Phú Thọ cầm chiếc điện thoại IPHONE X màu trắng, số IMEI: 359409089832307 mặt kính màn hình bị nứt vỡ nhưng vẫn hoạt động bình thường đi đến nhà văn hóa khu 4, xã P như đã hẹn. Trước khi đi anh L đưa cho anh T một chiếc điện thoại IPHONE 12 mini vỏ màu tím, số IMEI: 353020119276856 bên trong gắn sim số điện thoại 0388342380 và sim điện tử số 0342431004, mặt kính sau của điện thoại bị rạn nứt để anh T sử dụng liên lạc với hai bị cáo.

Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, anh T và anh H chở nhau bằng xe máy, loại xe CUB màu xanh đến chỗ hẹn. Tại đây bị cáo L hỏi anh T và anh H là "anh giao máy à", anh T trả lời "ừ đúng rồi". Bị cáo L xuống xe để xem điện thoại, bị cáo D thì tiếp tục điều khiển xe đi thẳng vào bên trong. Đi được khoảng 50m thì D nhặt được ½ viên gạch nung (Loại gạch đỏ, 02 lỗ có kích thước 4,7 cm x 10,5 cm x 8,0 cm) ở ven đường. Bị cáo D cầm gạch ở tay trái và điều khiển xe quay lại chỗ bị cáo L đứng.

Lúc này, bị cáo L đang cầm xem chiếc điện thoại IPHONE X và nói chuyện với anh T còn anh H đang ngồi trên xe máy. Bị cáo D dừng xe cách vị trí anh H đứng khoảng 01m và lấy tay phải đang cầm nửa viên gạch đỏ đập từ phía sau trúng vào đầu anh H làm anh H ngã xuống đất. Lúc này bị cáo L đang cầm chiếc điện thoại IPHONE X, thấy bị cáo D đánh anh H, Lương giằng lấy thêm chiếc điện thoại IPHONE 12 MINI của anh T đang cầm trên tay. Thấy anh H bị đánh, anh T sợ hãi bỏ chạy. Lương đi lại dùng chân phải đá một cái trúng vào người anh H, D vứt bỏ ½ viên gạch tại vị trí vừa đánh anh H. Sau đó bị cáo L đưa hai chiếc điện thoại IPHONE X và

IPHONE 12 MINI vừa cướp được cho bị cáo D và điều khiển xe wave chở bị cáo D bỏ đi.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 17/8/2022, bị cáo D điều khiển xe wave đi đến nhà trọ của K. K đòi lại xe mô tô nhưng cả hai vẫn muốn mượn tiếp nên bị cáo D đưa chiếc điện thoại IPHONE 8 Plus của mình cho K để làm tin và tiếp tục mượn xe wave trên. Sau đó bị cáo D điều khiển xe chở bị cáo L về nhà bị cáo D để chia nhau điện thoại vừa cướp được, bị cáo L lấy chiếc IPHONE X để sử dụng còn bị cáo D sử dụng chiếc IPHONE 12 MINI và tháo sim điện thoại số 0388342380 vứt đi.

Ngày 22/8/2022, do biết hành vi vi phạm của mình bị cơ quan Công an phát hiện nên D và Lương đến Công an huyện P đầu thú và khai nhận nội dung như trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tăng Mạnh D, kết quả đã thu giữ 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave số khung 3913LY120993; số máy JA35E-1458833 không gắn biển số; 01 điện thoại di động IPHONE 12 MINI đã qua sử dụng, mặt lưng màu tím gắn sim số 0342.431.004; 01 áo chống nắng màu tím than dài tay, có mũ, có séc kéo; 01 áo chống nắng màu đen dài tay, có mũ, có séc kéo, mặt trước có 02 đường kẻ sọc màu đỏ đen trắng; 01 quần bó ngố màu đen bạc. Trần Đức L và anh Trần Quang Huy (Bố đẻ của Lương) tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động IPHONE X màu trắng đã qua sử dụng có ốp nhựa màu trắng xanh; 01 chiếc quần bò màu đen có sọc trắng hai bên; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu có kẻ caro. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã thu giữ ½ viên gạch nung loại gạch đỏ, 02 lỗ có kích thước 4,7 cm x 10,5 cm x 8,0 cm tại hiện trường vị trí nơi bị cáo D đánh anh H.

Ngày 21/8/2022, Đinh Gia K đã tự nguyện giao nộp tại Công an huyện P: 01 đăng ký xe mô tô BKS: 19E1-348.76 mang tên Nguyễn Đắc Nhiên; 01 biển số xe mô tô 19E1-348.76 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 plus (Của D đưa cho K).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HDĐGTS ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định tổng giá trị còn lại của hai chiếc điện thoại IPHONE X và IPHONE 12 MINI là 9.500.000 đồng.

Cáo trạng số 04/CT-VKSPN ngày 18/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Tăng Mạnh D và Trần Đức L về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Tăng Mạnh D và bị cáo Trần Đức L thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tăng Mạnh D và Trần Đức L phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Tăng Mạnh D 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Tăng Mạnh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Tăng Mạnh D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Trần Đức L 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức L cho UBND xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Đức L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tăng Mạnh D và Trần Đức L.

Về xử lý vật chứng, về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa: Đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, Người đại diện theo pháp luật của bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 17/8/2022 tại Nhà văn hóa khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Tăng Mạnh D và bị cáo Trần Đức L đã có hành vi cướp chiếc điện thoại di động IPHONE X và chiếc điện thoại IPHONE 12 MINI của anh T có tổng trị giá là 9.500.000 đồng.

Bị cáo L cùng bị cáo D đã bàn bạc, thống nhất với nhau về kế hoạch đi cướp tài sản từ trước và sau khi cướp được tài sản các bị cáo đã cùng nhau chia nhau số tài sản này. Vì vậy, bị cáo D và bị cáo L là đồng phạm với tư cách cùng là người thực hành trong tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 20 BLHS 2015. Do vậy, việc bị cáo D dùng ½ viên gạch, là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp tài sản thì bị cáo L cũng phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi dùng phương tiện nguy hiểm để cướp tài sản của bị cáo D. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Các bị cáo nhận biết được hành vi phạm tội của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D đã 17 tuổi 7 tháng 20 ngày và bị cáo L đã 16 tuổi 6 tháng 24 ngày nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tội cướp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 12 BLHS 2015. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo D: Có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại anh T; bà nội và ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu

thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo L: Có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; bị cáo tự nguyện giao nộp điện thoại cướp được cho cơ quan điều tra và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh T; ông nội và bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Nhưng các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS, có hai tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 BLHS, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Khi phạm tội các bị cáo chưa thành niên, mới từ 16 đến dưới 18 tuổi. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để các bị cáo lấy đó làm bài học, sửa chữa, cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng… Xét thấy thời điểm các bị cáo phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng khoản 6 Điều 91 BLHS 2015, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu di động IPHONE X và chiếc điện thoại IPHONE 12 MINI. Bị hại Thịnh đã nhận đủ số tiền bồi thường của hai bị cáo L và D. Bị hại Hòa và Thịnh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì cho mình nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen, không có yếm, không gắn biển số thu giữ của Đinh Gia K: Đây là xe anh Đinh Tiến D - Sinh năm: 1979; trú quán: Khu 10, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ là bố đẻ của Đinh Gia K mua và cho K mượn sử dụng. Việc Các bị cáo Tăng Mạnh D và Trần Đức L mượn chiếc xe mô tô Honda Wave trên để đi cướp tài sản, Đinh Gia K không biết và không được hưởng lợi gì từ việc D và Lương cướp tài sản nên cần trả lại cho K là phù hợp.

Đối với: 01 áo chống nắng màu tím than dài tay, có mũ, có séc kéo; 01 áo chống nắng màu đen dài tay, có mũ, có séc kéo, mặt trước có 02 đường kẻ sọc màu đỏ đen trắng; 01 quần bò ngố màu đen bạc thu giữ của Tăng Mạnh D; 01 chiếc quần bò màu đen có sọc trắng hai bên; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu có kẻ caro Thu giữ của Trần Đức L: Đây không phải vật chứng vụ án. Nhưng là tài sản không có giá trị

sử dụng, không sử dụng được, bị cáo L và D không đề nghị lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 đăng ký xe mô tô BKS: 19E1-348.76 mang tên Nguyễn Đắc Nhiên, 01 biển số xe mô tô 19E1-348.76: Là tài sản của ông D và ông D đã cho anh K xe nên cần trả lại cho K là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 plus (Do Đinh Gia K tự nguyện giao nộp): Đây là vật chứng vụ án. Đây là phương tiện để các bị cáo dùng lập tài khoản FB giả để dụ anh T, anh H mang điện thoại đến để nhằm thực hiện hành cướp nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước

Đối với ½ viên gạch nung loại gạch đỏ, 02 lỗ là vật chứng của vụ án. Do không có giá trị sử dụng và không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7, chiếc điện thoại Iphone IPHONE X và chiếc IPHONE 12 MINI đã trả lại cho chủ hữu trong giai đoạn điều tra là phù hợp.

Đối với hành vi cho mượn xe của K: Do khi cho mượn xe K không biết các bị cáo dùng xe của mình để làm phương tiện đi cướp tài sản nên không đặt ra xem xét xử lý K là phù hợp.

Đối với hành vi dùng gạch đánh vào đầu anh H của bị cáo D và Lương: Do anh H không đề nghị giám định thương tích và không đề nghị xử lý hình sự nên không đặt ra xem xét xử lý đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Bị cáo L và D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

[1] Tuyên bố bị cáo Tăng Mạnh D và bị cáo Trần Đức L phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Tăng Mạnh D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với

chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Tăng Mạnh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Tăng Mạnh D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức L cho UBND xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Đức L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tăng Mạnh D và Trần Đức L.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen, không có yếm, không gắn biển số; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 19E1-348.76 mang tên Nguyễn Đắc Nhiên; 01 Biển số xe mô tô 19E1-348.76 cho anh Đinh Gia K;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo chống nắng màu tím than dài tay, có mũ, có séc kéo; 01 áo chống nắng màu đen dài tay, có mũ, có séc kéo, mặt trước có 02 đường kẻ sọc màu đỏ đen trắng; 01 quần bò ngố màu đen bạc; 01 chiếc quần bò màu đen có sọc trắng hai bên; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu có kẻ caro; ½ viên gạch nung loại gạch đỏ, 02 lỗ;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 plus

(Vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản bàn giao ngày 27/01/2023).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tăng Mạnh D và Trần Đức L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./

Nơi nhận:
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng